

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

TRƯƠNG THỊ ĐÔNG

**ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI LỪA ĐẢO CHIẾM
ĐOẠT TÀI SẢN THEO LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM
(TRÊN CƠ SỞ SỐ LIỆU THỰC TIỄN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK)**

Chuyên ngành: Luật hình sự và tổ tụng hình sự
Mã số: 60 38 01 04

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2015

**Công trình được hoàn thành tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Cán bộ hướng dẫn khoa học: TS. ĐẶNG QUANG PHƯƠNG

***Phản biện 1:***

***Phản biện 2:***

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2015

Có thể tìm hiểu luận văn tại

**Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội
Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội**

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

Trang

Trang phụ bìa

Lời cam đoan

Mục lục

Danh mục các bảng

Danh mục các biểu đồ

MỞ ĐẦU 1

**Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ ĐỊNH TỘI DANH
ĐỐI VỚI TỘI LỪA ĐẢO CHIẾM ĐOẠT TÀI SẢN 8**

1.1. TỘI LỪA ĐẢO CHIẾM ĐOẠT TÀI SẢN THEO PHÁP
LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM..... 8

1.1.1. Khái niệm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản 8

1.1.2. Các dấu hiệu pháp lý của tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản..... 12

1.2. ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI LỪA ĐẢO CHIẾM ĐOẠT
TÀI SẢN 20

1.2.1. Khái niệm định tội danh đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản 20

1.2.2. Đặc điểm định tội danh đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản..... 23

1.2.3. Các phương pháp định tội danh đối với tội lừa đảo chiếm đoạt
tài sản 25

1.2.4. Ý nghĩa của hoạt động định tội danh đối với tội lừa đảo chiếm
đoạt tài sản 33

**Chương 2: THỰC TIỄN ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI LỪA
ĐẢO CHIẾM ĐOẠT TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
ĐẮK LẮK 39**

2.1. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH TỈNH ĐẮK LẮK
LIÊN QUAN ĐẾN ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI LỪA
ĐẢO CHIẾM ĐOẠT TÀI SẢN 39

2.1.1. Khái quát tình hình kinh tế, chính trị, xã hội, dân cư tỉnh Đắk Lắk.... 39

2.1.2. Tình hình công tác thụ lý, giải quyết án hình sự và kết quả xét
xử tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Tòa án nhân dân 2 cấp
tỉnh Đắk Lắk 41

2.2.	ĐỊNH TỘI DANH VÀ NHỮNG VI PHẠM, SAI LẦM TRONG VIỆC ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI LỪA ĐẢO CHIẾM ĐOẠT TÀI SẢN TẠI TỈNH ĐẮK LẮK	45
2.2.1.	Định tội danh đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản trong trường hợp tội phạm hoàn thành.....	45
2.2.2.	Định tội danh đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản trong một số trường hợp khác	51
2.2.3.	Những vi phạm, sai lầm trong việc định tội danh đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản và các nguyên nhân.....	70
Chương 3: CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI LỪA ĐẢO CHIẾM ĐOẠT TÀI SẢN TẠI TỈNH ĐẮK LẮK		82
3.1.	YÊU CẦU NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI LỪA ĐẢO CHIẾM ĐOẠT TÀI SẢN TẠI TỈNH ĐẮK LẮK	82
3.1.1.	Yêu cầu về chính trị - xã hội.....	82
3.1.2.	Yêu cầu về lý luận và thực tiễn	85
3.1.3.	Yêu cầu về lập pháp hình sự.....	87
3.2.	GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI LỪA ĐẢO CHIẾM ĐOẠT TÀI SẢN TẠI TỈNH ĐẮK LẮK	90
3.2.1.	Giải pháp hoàn thiện pháp luật.....	90
3.3.2.	Giải pháp hướng dẫn thi hành pháp luật, giám đốc xét xử và xây dựng án lệ	95
3.3.3.	Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và làm tốt công tác tổ chức, cán bộ, đặc biệt là đội ngũ Thẩm phán	97
KẾT LUẬN		103
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....		106

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Quá trình giải quyết vụ án một cách công minh, có căn cứ và đúng pháp luật, đồng thời bảo vệ một cách vững chắc các quyền và tự do của công dân bằng pháp luật hình sự là một trong những nguyên tắc trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam hiện nay. Ý thức được tầm quan trọng đó, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk không ngừng đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ án, phấn đấu không để xảy ra việc kết án oan người không có tội và bỏ lọt tội phạm, hạn chế tới mức thấp nhất các bản án, quyết định bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán, đảm bảo các quyết định của Tòa án đúng pháp luật, đầy đủ, rõ ràng, dễ hiểu, có sức thuyết phục cao và có tính khả thi. Tuy nhiên, vẫn còn một số trường hợp áp dụng không đúng, chưa xem xét đầy đủ tính chất, mức độ phạm tội nên dẫn đến việc định tội danh thiếu chính xác, việc hủy án, sửa án vẫn còn tồn tại ở tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nhầm lẫn giữa tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản với tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản làm giảm hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, uy tín của Tòa án nói riêng.

Vì vậy, trước tình hình tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản tác động tiêu cực trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội... cũng như trước sự đòi hỏi đổi mới của cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm về xâm phạm quyền sở hữu đồng thời phục vụ trực tiếp cho công tác thực tiễn xét xử nên tác giả chọn đề tài: *"Định tội danh đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo luật hình sự Việt Nam (trên cơ sở số liệu thực tiễn địa bàn tỉnh Đắk Lắk)"*.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Định tội danh có ý nghĩa rất to lớn về mặt chính trị- xã hội, đạo đức và pháp luật. Vì vậy mà hoạt động định tội đã được đề cập trong rất nhiều công trình nghiên cứu khoa học của các chuyên gia luật hình sự của nước ta. Vấn đề lý luận và thực tiễn về định tội danh nói chung và định tội danh đối với nhóm tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt nói riêng còn được làm sáng tỏ trong một số bài viết đăng trên tạp chí chuyên ngành. Những bài nghiên cứu đó đã khái quát được những vấn đề lý luận chung liên quan đến hoạt động định tội danh và thực tiễn định tội; phân tích, đánh giá, nhận định một số nhận định liên quan đến yếu tố định tội danh, đồng

thời phân biệt với một số tội phạm trong Bộ luật Hình sự năm 1999...

Tuy vậy, hiện nay vẫn chưa có công trình nào nghiên cứu chuyên biệt về vấn đề định tội danh đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Nhiệm vụ nghiên cứu là làm rõ một số vấn đề sau:

- Khái niệm, đặc điểm của định tội danh.
- Cơ sở pháp lý, căn cứ pháp lý của việc định tội danh.
- Định tội danh trong một số trường hợp đặc biệt.
- Đặc điểm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.
- Đặc điểm và yêu cầu định tội danh đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.
- Thực trạng định tội danh đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Về đối tượng nghiên cứu, đề tài tập trung nghiên cứu về thực tiễn định tội danh đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung ngày 19/6/2009 và những văn bản pháp luật có liên quan.

Về phạm vi nghiên cứu là quy định của Bộ luật Hình sự về thực tiễn định tội danh đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản giai đoạn 2009 đến 2013 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Đề tài được nghiên cứu trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin về chủ nghĩa duy vật biện chứng, và duy vật lịch sử, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp quyền, quan điểm, định hướng của Đảng về chính sách hình sự; quan điểm, đường lối xử lý các tội xâm phạm sở hữu nói chung và tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản nói riêng.

Phương pháp nghiên cứu bao gồm: phương pháp thống kê, phân tích và tổng hợp số liệu dựa trên những bản án, quyết định, số liệu thống kê, báo cáo tổng kết của các cấp Tòa án. Phương pháp so sánh pháp luật để đối chiếu với các quy định của pháp luật với nhau nhằm tìm ra những điểm mới trong quá trình nghiên cứu.

6. Ý nghĩa của luận văn

- Thông qua việc nghiên cứu đề tài nhằm làm rõ những khía cạnh pháp lý về định tội danh nói chung và định tội danh đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại tỉnh Đắk Lắk nói riêng góp phần xây dựng, hoàn

thiện trên lý thuyết định tội danh trong khoa học pháp lý hình sự.

- Là tài liệu tham khảo cho các cơ quan tiến hành tố tụng đặc biệt là Tòa án trong việc định tội danh giải quyết vụ án hình sự được đúng đắn.

- Là cơ sở để đưa ra các kiến nghị hoàn thiện pháp luật hình sự liên quan đến định tội danh nói chung và định tội danh đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản nói riêng tại Tòa án tỉnh Đắk Lắk.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, luận văn gồm có 3 chương:

Chương 1. Những vấn đề chung về định tội danh đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Chương 2. Thực tiễn định tội danh đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại tỉnh Đắk Lắk.

Chương 3. Các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động định tội danh đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại tỉnh Đắk Lắk.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI LỪA ĐẢO CHIẾM ĐOẠT TÀI SẢN

1.1. TỘI LỪA ĐẢO CHIẾM ĐOẠT TÀI SẢN THEO PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

1.1.1. Khái niệm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

Từ những vấn đề nhận thức về lừa đảo và chiếm đoạt tài sản, tác giả khái niệm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản được hiểu là: *“Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản là hành vi nguy hiểm cho xã hội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt, do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý, bằng các thủ đoạn gian dối làm cho chủ sở hữu hoặc người quản lý tài sản tin nhầm, tưởng giả là thật mà trao tài sản cho họ chiếm hữu, sử dụng, định đoạt trái pháp luật đối với tài sản đó”*.

1.1.2. Các dấu hiệu pháp lý của tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

1.1.2.1. Khách thể của tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản xâm phạm quan hệ sở hữu tài sản, các quyền sở hữu mà tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản xâm hại bao gồm quyền

chiếm hữu, quyền sử dụng và quyền định đoạt đối với tài sản. Đối tượng tác động của tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản là các loại tài sản được thể hiện dưới hình thức vật chất. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, dù tài sản đó là tài sản bất hợp pháp, vẫn bị coi là trái pháp luật và có thể cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, pháp luật hình sự xử lý người phạm tội lừa đảo để bảo vệ quyền sở hữu và để đảm bảo trật tự an toàn chung của xã hội.

1.1.2.2. Mặt khách quan của tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

Mặt khách quan của tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản có các dấu hiệu đặc trưng sau:

Thứ nhất, dấu hiệu hành vi

Hành vi nguy hiểm cho xã hội ở tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản bao gồm hai hành vi thực tế: hành vi lừa dối và hành vi chiếm đoạt tài sản.

Thứ hai, dấu hiệu hậu quả

Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản là tội phạm có cấu thành vật chất, nghĩa là trong cấu thành tội phạm có phản ánh dấu hiệu hậu quả nguy hiểm cho xã hội, nhưng hậu quả không phải là dấu hiệu bắt buộc, có những trường hợp hậu quả chưa xảy ra vẫn có thể cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Hậu quả của tội phạm được phản ánh trong cấu thành tội phạm thông qua thiệt hại về tài sản mà cụ thể là giá trị tài sản bị chiếm đoạt, chính vì vậy việc xác định tài sản là đối tượng của tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản là dấu hiệu bắt buộc, đây là dấu hiệu định lượng để xác định cấu thành cơ bản hoặc cấu thành định khung tăng nặng của tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Thứ ba, mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả của tội phạm

Mỗi người chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về hậu quả nguy hiểm cho xã hội khi hậu quả nguy hiểm đó do chính hành vi khách quan của họ gây ra. Mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả của tội phạm được biểu hiện:

- Hành vi gian dối phải diễn ra trước hành vi chiếm đoạt tài sản.
- Hành vi gian dối là cơ sở chủ yếu quyết định việc chiếm đoạt được tài sản của người phạm tội.

Vì việc chiếm đoạt được tài sản của người phạm tội có thể gây ra những hậu quả nguy hiểm khác cho xã hội nên việc xác định mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả trên không chỉ có ý nghĩa về mặt định tội mà còn có ý nghĩa trong quyết định hình phạt.

Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản có cấu thành tội phạm vật chất nên tội phạm hoàn thành khi người phạm tội đã chiếm đoạt được tài sản, tức là lúc người phạm tội đã làm chủ được tài sản bị chiếm đoạt và người bị hại đã mất khả năng làm chủ được tài sản đó trên thực tế.

1.1.2.3. Chủ thể của tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

Do chủ thể của tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản là chủ thể thường nên không có sự ngoại lệ đối với người nước ngoài, người không quốc tịch khi thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên lãnh thổ Việt Nam. Trừ một số người được hưởng quyền miễn trừ tư pháp, trách nhiệm hình sự của họ được giải quyết bằng con đường ngoại giao.

Khi nghiên cứu về chủ thể của tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản cần phải chú ý đến đặc điểm nhân thân của người phạm tội như: nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình, trình độ văn hóa, đời sống kinh tế, ý thức pháp luật, tiền án, tiền sự... Điều này có ý nghĩa quan trọng đối với việc xác định trách nhiệm hình sự của người phạm tội cũng như các biện pháp đấu tranh phòng ngừa tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

1.1.2.4. Mặt chủ quan của tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản:

Bản chất và tính chất của hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản về mặt chủ quan của tội phạm được thể hiện do lỗi cố ý trực tiếp với mục đích chiếm đoạt tài sản.

**** Dấu hiệu lỗi***

Lỗi cố ý trực tiếp trong tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản được biểu hiện:

- Về lý trí: Người phạm tội nhận thức rõ tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi mà mình thực hiện là xâm phạm sở hữu của người khác; nhận thức rõ những thủ đoạn đưa ra là hoàn toàn không có thật, nhằm làm người khác tin đó là sự thật. Người phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản trước khi thực hiện hành vi lừa dối đã có ý thức chiếm đoạt tài sản của người khác.

- Về ý chí: Người phạm tội mong muốn hành vi lừa dối đưa đến kết quả là chiếm đoạt được tài sản của người khác.

**** Dấu hiệu động cơ, mục đích phạm tội***

Động cơ phạm tội được hiểu là động lực bên trong thúc đẩy người phạm tội thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản dấu hiệu động cơ phạm tội không có ý nghĩa đối với việc định tội danh, chúng chỉ có ý nghĩa trong quyết định hình phạt.

Mục đích phạm tội là kết quả trong ý thức chủ quan mà người phạm tội đặt ra phải đạt được khi thực hiện hành vi phạm tội.

Mục đích của người phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản là mong muốn chiếm đoạt được tài sản. Mục đích này bao giờ cũng có trước khi thực hiện hành vi phạm tội. Có thể nói mục đích chiếm đoạt tài sản là dấu hiệu bắt buộc của cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên, người phạm tội có thể có những mục đích khác cùng với mục đích chiếm đoạt hay chấp nhận mục đích chiếm đoạt của người đồng phạm khác thì người phạm tội cũng bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

1.2. ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI LỪA ĐẢO CHIẾM ĐOẠT TÀI SẢN

1.2.1. Khái niệm định tội danh đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

Có thể nói khái niệm định tội danh như sau: ***“Định tội danh là việc xác định một hành vi cụ thể đã thực hiện thỏa mãn đầy đủ các dấu hiệu của cấu thành tội phạm của tội nào trong số các tội phạm đã được quy định trong Bộ luật Hình sự”***.

Từ cơ sở lý luận về định tội danh, kết hợp với quy định của Bộ luật Hình sự Việt Nam về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, có thể đưa ra khái niệm định tội danh đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản như sau:

Định tội danh đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản là hoạt động thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và Người có thẩm quyền. Được tiến hành trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập được để xác định có hay không có sự phù hợp giữa hành vi chiếm đoạt tài sản đã xảy ra với các dấu hiệu cấu thành tội phạm của tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại Điều 139 Bộ luật Hình sự, làm tiền đề cho việc giải quyết các vấn đề liên quan đến hình phạt và các biện pháp cưỡng chế hình sự khác.

1.2.2. Đặc điểm định tội danh đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

- Định tội danh với tính chất là một dạng của hoạt động thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự được tiến hành theo 03 bước sau:

+ Bước 1: Thiết lập, xem xét, đánh giá đúng các tình tiết của vụ án đã xảy ra trên thực tế khách quan.

+ Bước 2: Nhận thức một cách thống nhất và chính xác nội dung các quy phạm pháp luật hình sự phản ánh các dấu hiệu của cấu thành tội phạm về tội danh có hướng lựa chọn.

+ Bước 3: Lựa chọn đúng quy phạm pháp luật hình sự tương ứng để đối chiếu chính xác, đầy đủ các dấu hiệu cấu thành tội phạm được quy định trong quy phạm pháp luật với các hành vi cụ thể được thực hiện trên thực tế. Qua đó, đưa ra kết luận có cơ sở, có căn cứ về sự đồng nhất giữa hành vi thực tế đã thực hiện với cấu thành đã được quy định. Kết luận đó phải được trình bày dưới dạng văn bản áp dụng pháp luật.

- Định tội danh đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản là định tội danh đối với một loại tội phạm cụ thể - tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Ngoài đặc điểm chung của định tội danh với tư cách là hoạt động nhận thức có tính logic của con người, thì định tội danh đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản có đặc điểm riêng liên quan đến đặc điểm của hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra trong thực tế khách quan và quy định của Bộ luật Hình sự Việt Nam về tội phạm này.

- Định tội danh đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản là hoạt động áp dụng pháp luật, nếu chủ thể định tội danh là các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và người có thẩm quyền.

- Định tội danh đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản liên quan đến vấn đề chứng cứ đã được thu thập, kiểm tra, đánh giá.

1.2.3. Các phương pháp định tội danh đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

- Định tội danh theo thẩm quyền - chính thức: là hoạt động xác định tội danh trong một vụ án cụ thể do cán bộ được nhà nước ủy quyền (điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán và hội thẩm nhân dân) tiến hành. Định tội danh chính thức là một dạng hoạt động áp dụng pháp luật hình sự, là sự đánh giá về mặt nhà nước tính chất pháp lý hình sự của một hành vi tội phạm cụ thể do các chủ thể được nhà nước ủy quyền thực hiện. Do đó, chỉ những người của cơ quan chuyên môn mới có quyền định tội danh. Những đánh giá, những kết luận của chủ thể định tội danh chính pháp luật hình sự là cơ sở pháp lý để khởi tố vụ án, để áp dụng các biện pháp ngăn chặn để kết luận điều tra, hình thành cáo trạng và bản án.

- Định tội danh trong khoa học -không chính thức: là sự đánh giá không phải về mặt nhà nước tính chất pháp lý hình sự của một hành vi tội phạm cụ thể mà là sự đánh giá pháp lý về hành vi phạm tội do các nghiên cứu khoa học pháp lý của bất kỳ một người nào đó quan tâm nghiên cứu cụ thể vụ án này hay vụ án khác đưa ra.

Tương tự, đối với định tội danh tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản có thể phân chia làm hai trường hợp tương ứng - định tội danh chính thức và định tội danh không chính thức.

- Hình thức định tội danh chính thức đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản:

Đặc điểm cơ bản của hình thức định tội danh này có thể được xác định như sau:

+ Định tội danh chính thức đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản là hoạt động mang tính tổ chức - quyền lực Nhà nước. Chủ thể tiến hành hình thức định tội danh này là các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

+ Định tội danh chính thức đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản được tiến hành trong tất cả các giai đoạn tố tụng, từ khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử (gồm cả xét xử sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm và tái thẩm).

+ Hình thức định tội danh chính thức đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhằm xác định trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội này.

- Hình thức định tội danh không chính thức đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản:

Định tội danh không chính thức là sự đánh giá không phải về mặt nhà nước tính chất pháp lý hình sự của một hành vi tội phạm cụ thể mà là sự đánh giá pháp lý về hành vi phạm tội do các nghiên cứu khoa học pháp lý của bất kỳ một người nào đó quan tâm nghiên cứu cụ thể vụ án này hay vụ án khác đưa ra.

Bảng 1.1: Những điểm khác biệt cơ bản giữa định tội danh chính thức và định tội danh không chính thức

<i>Điểm khác biệt cơ bản</i>	<i>Định tội danh chính thức</i>	<i>Định tội danh không chính thức</i>
1. Chủ thể tiến hành	- Chủ thể tiến hành là các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.	- Chủ thể tiến có thể là bất kỳ ai quan tâm đến vụ án hình sự và nắm được các tình tiết của vụ án đó
2. Hình thức thể hiện	- Hình thức thể hiện là các quyết định hoặc văn bản tố tụng được ban hành bởi các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Được tiến hành trong	- Hình thức thể hiện chủ yếu là các công trình khoa học, các bài viết, bài báo đăng tải trên các tạp chí chuyên ngành luật... Ngoài ra còn thể hiện trong đơn

	tất cả các giai đoạn tố tụng, từ khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử. - Được điều chỉnh bởi việc áp dụng pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự. - Do nhiều chủ thể có thẩm quyền khác nhau tiến hành song chỉ duy nhất một chủ thể là Tòa án mới có thẩm quyền đưa ra kết luận cuối cùng nhằm xác định trách nhiệm hình sự cụ thể đối với người phạm tội trong vụ án cụ thể.	kháng án của bị cáo, người bị hại, bản luận cứ bào chữa của luật sư... - Không được pháp luật điều chỉnh mà được viết theo ý chủ quan của chủ thể định tội danh. - Không phải là sự đánh giá chính thức về mặt nhà nước, không được thể hiện trong các văn bản tố tụng và không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ pháp lý của đối tượng bị định tội danh.
3. Hậu quả pháp lý	- Người phạm tội phải gánh chịu các biện pháp trách nhiệm hình sự.	- Không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ pháp lý của đối tượng của hoạt động định tội danh

Căn cứ vào quy định của pháp luật và xem xét hành vi phạm tội, có các phương pháp:

- Định tội danh theo các yếu tố của cấu thành tội phạm, bao gồm định tội danh theo khách thể của tội phạm; định tội danh theo mặt khách quan của tội phạm; định tội danh theo chủ thể của tội phạm; định tội danh theo mặt chủ quan của tội phạm.

- Định tội danh đối với hành vi phạm tội chưa hoàn thành.

- Định tội danh trong trường hợp đồng phạm.

- Định tội danh dựa trên sự cạnh tranh quy phạm pháp luật hình sự hay nói cách khác là định tội danh trong trường hợp một hành vi phạm tội cấu thành nhiều tội phạm.

- Định tội danh trong trường hợp có nhiều tội.

1.2.4. Ý nghĩa của hoạt động định tội danh đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

Ý nghĩa về phương diện chính trị - xã hội

Định tội danh đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản là một hoạt động mang tính chính trị sâu sắc. Tính chính trị của hoạt động này thể hiện ở chỗ:

- Định tội danh đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản có mục đích bảo vệ quyền lợi về mặt kinh tế (quyền sở hữu tài sản) cho giai cấp thống trị xã hội.

- Định tội danh đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản góp phần đưa các quy định của pháp luật, nhất là quy định của Bộ luật Hình sự vào thực tiễn cuộc sống.

- Định tội danh đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản là hoạt động của các cơ quan Nhà nước có tính áp đặt một chiều đối với đối tượng bị áp dụng.

Không chỉ có tính chất chính trị, định tội danh đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản còn là hoạt động mang ý nghĩa chính trị - xã hội sâu sắc. Cụ thể:

- Thông qua định tội danh đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Nhà nước ta thực hiện nghiêm túc các cam kết quốc tế về quyền con người.

- Thông qua định tội danh đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện việc bảo vệ sinh mạng chính trị cho người dân.

- Định tội danh đúng đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản còn góp phần vào việc cụ thể hóa các cam kết quốc tế của nhà nước Việt Nam, nhất là các cam kết liên quan đến quyền con người.

- Định tội danh đúng còn góp phần củng cố lòng tin của người dân vào công lý, sự chí công, vô tư của các cơ quan bảo vệ pháp luật; củng cố lòng tin của các nhà đầu tư nước ngoài về tính minh bạch và đúng đắn của pháp luật Việt Nam.

Ý nghĩa về phương diện pháp lý

Định tội danh đúng là tiền đề và cơ sở để áp dụng một loạt các quy định của pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự.

Định tội danh đúng là tiền đề cho việc quyết định hình phạt đúng.

Định tội danh đúng là cơ sở để ra các quyết định tố tụng đúng, không bắt oan, bắt sai người vô tội, không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội.

Định tội danh sai làm giảm hiệu quả của công tác đấu tranh với tình hình tội phạm mà cùng lúc gây sự công phẫn hợp pháp, công bằng của nhân dân, làm nảy sinh những quan niệm không đúng về thực trạng và các biện pháp đấu tranh với tội phạm, làm giảm uy tín của các cơ quan tư pháp.

Tóm lại, định tội danh đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản là hoạt động nhận thức mang tính logic, thể hiện sự đánh giá của chủ thể định tội danh về sự phù hợp hay không phù hợp giữa hành vi chiếm đoạt tài sản xảy ra trong thực tế với cấu thành tội phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Định tội danh đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản có ý nghĩa quan trọng về mặt chính trị - xã hội và về mặt pháp lý, là một trong những phương thức để bảo vệ quyền sở hữu tài sản – một trong những quyền cơ bản của con người được pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế bảo vệ.

Chương 2

THỰC TIỄN ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI LỪA ĐẢO CHIẾM ĐOẠT TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK

2.1. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH TỈNH ĐẮK LẮK LIÊN QUAN ĐẾN ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI LỪA ĐẢO CHIẾM ĐOẠT TÀI SẢN

2.1.1. Khái quát tình hình kinh tế, chính trị, xã hội, dân cư tỉnh Đắk Lắk

Dân số toàn tỉnh Đắk Lắk khoảng 1,8 triệu người, mật độ dân số 135 người/km². Trong đó, dân số sống tại thành thị khoảng 430.000 người, dân số sống tại nông thôn khoảng 1,37 triệu người. Trên địa bàn tỉnh, có 47 dân tộc khác nhau cùng người nước ngoài sinh sống. Ngoài các dân tộc thiểu số tại chỗ còn có số đông khác dân di cư từ các tỉnh phía Bắc và miền Trung đến Đắk Lắk sinh cơ lập nghiệp. Trong những năm gần đây, dân số của Đắk Lắk có biến động do tăng cơ học, chủ yếu là di dân tự do, điều này đã gây nên sức ép lớn cho tỉnh về giải quyết đất ở, đất sản xuất và các vấn đề đời sống xã hội, an ninh trật tự và môi trường sinh thái.

2.1.1.2. Khái quát tình hình kinh tế, chính trị, xã hội tỉnh Đắk Lắk

Cùng với dấu hiệu phục hồi của nền kinh tế trong nước, tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Lắk tiếp tục có bước phát triển; tốc độ tăng trưởng kinh tế có mức tăng khá. Lĩnh vực sản xuất nông nghiệp phát triển khá, giữ vững vai trò quan trọng trong ổn định kinh tế và đời sống nông thôn, góp phần chủ yếu trong việc duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

2.1.2. Tình hình công tác thụ lý, giải quyết án hình sự và kết quả xét xử tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Tòa án nhân dân 2 cấp tỉnh Đắk Lắk

Tình hình công tác xét xử nói chung và tình hình xét xử tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản nói riêng trong giai đoạn 05 năm (2009 - 2013) trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk được thể hiện qua bảng số liệu sau đây:

Bảng 2.2. Tình hình công tác thụ lý, giải quyết án lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2009 – 2013

Năm	Cấp xét xử	Thụ lý		Giải quyết						Còn lại	
				Xét xử		Chuyển hồ sơ		Trả hồ sơ cho VKS			
		Vụ án	Bị cáo	Vụ án	Bị cáo	Vụ án	Bị cáo	Vụ án	Bị cáo	Vụ án	Bị cáo
2009	Sơ thẩm	39	54	35	49	0	0	3	4	1	1
	Phúc thẩm	2	2	2	2	0	0	0	0	0	0
2010	Sơ thẩm	50	62	38	46	1	1	10	14	1	1
	Phúc thẩm	10	10	10	10	0	0	0	0	0	0
2011	Sơ thẩm	58	75	47	58	0	0	8	11	3	6
	Phúc thẩm	9	11	9	11	0	0	0	0	0	0
2012	Sơ thẩm	56	80	48	60	1	1	6	18	1	1
	Phúc thẩm	4	5	4	5	0	0	0	0	0	0
2013	Sơ thẩm	58	99	46	68	0	0	8	20	4	11
	Phúc thẩm	11	12	11	12	0	0	0	0	0	0
Tổng	Sơ thẩm	261	370	214	281	2	2	35	67	10	20
	Phúc thẩm	36	40	36	40	0	0	0	0	0	0

2.2. ĐỊNH TỘI DANH VÀ NHỮNG VI PHẠM, SAI LẦM TRONG VIỆC ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI LỪA ĐẢO CHIẾM ĐOẠT TÀI SẢN TẠI TỈNH ĐẮK LẮK

2.2.1. Định tội danh đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản trong trường hợp tội phạm hoàn thành

Định tội danh đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản trong trường hợp tội phạm ở giai đoạn hoàn thành là sự đánh giá về mặt pháp lý hình sự hành vi chiếm đoạt tài sản đã xảy ra trên cơ sở đối chiếu, so sánh và kiểm tra để xác định sự giống nhau giữa các dấu hiệu của hành vi ấy với các

dấu hiệu của cấu thành tội phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại Điều 139 Bộ luật Hình sự.

Việc định tội danh đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản trong trường hợp tội phạm hoàn thành được tiến hành như sau:

Đánh giá về mặt pháp lý các dấu hiệu thuộc yếu tố khách thể của tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản:

Khách thể của tội phạm là quan hệ xã hội được luật hình sự xác lập và bảo vệ và bị tội phạm xâm hại đến. Khách thể của tội phạm (đặc biệt là khách thể trực tiếp của tội phạm) là một trong bốn yếu tố cấu thành tội phạm mà hoạt động định tội danh bắt buộc phải kiểm tra, so sánh, đối chiếu trước khi đánh giá về mặt pháp lý các yếu tố khác như mặt khách quan của tội phạm, mặt chủ quan của tội phạm và chủ thể của tội phạm.

Từ thực tiễn công tác xét xử trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk thời gian qua, tác giả nhận thấy: khi định tội danh đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, vấn đề trước tiên mà các chủ thể có thẩm quyền xem xét là hành vi khách quan nguy hiểm cho xã hội được thực hiện có xâm hại đến quan hệ sở hữu tài sản hay không.

2.2.2. Định tội danh đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản trong một số trường hợp khác

Định tội danh đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản trong một số trường hợp khác trong luận văn này bao gồm định tội danh trong trường hợp tội phạm ở giai đoạn chưa đạt; trường hợp ngoài tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, người phạm tội còn phạm thêm các tội khác và trường hợp vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản có yếu tố đồng phạm.

2.2.2.1. Định tội danh đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản trong trường hợp tội phạm ở giai đoạn chưa đạt

Xét về mặt ý thức chủ quan, trong đa số các trường hợp phạm tội cố ý (trực tiếp), người phạm tội luôn mong muốn thực hiện tội phạm được đến cùng nhằm đạt được mục đích phạm tội của họ. Tuy nhiên, trong thực tế, do sự tác động của nhiều yếu tố khác nhau, người phạm tội phải dừng hành vi phạm tội của họ khi chưa đạt được mục đích đã đặt ra.

Đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, do hành vi chiếm đoạt tài sản chỉ được thực hiện sau khi người phạm tội bằng các thủ đoạn gian dối làm cho chủ sở hữu hoặc người quản lý tài sản tin nhầm, tưởng giả là thật mà trao tài sản để chiếm đoạt nên về căn cứ pháp lý không thể khẳng định họ

đã có sự chuẩn bị để phạm tội này. Do đó, đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, trong thực tiễn không có chuẩn bị phạm tội mà các hành vi đó có yếu tố cấu thành tội phạm nào thì xử lý về tội phạm tương ứng.

2.2.2.2. Định tội danh đối với trường hợp phạm nhiều tội, trong đó có tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

Tác giả mạnh dạn đưa ra định nghĩa của khái niệm này như sau: “Định tội danh đối với trường hợp phạm nhiều tội là sự đánh giá về mặt pháp lý hình sự các hành vi nguy hiểm cho xã hội được thực hiện trong trường hợp phạm tội nhiều lần, thực hiện nhiều hành vi phạm tội, trên cơ sở đối chiếu, so sánh và kiểm tra để xác định các dấu hiệu pháp lý của từng hành vi cụ thể với các dấu hiệu cấu thành tội phạm cụ thể của điều luật tương ứng tại Phần các tội phạm của Bộ luật Hình sự”.

Từ thực tiễn xét xử các vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk trong giai đoạn 2009 - 2013, có thể thấy rằng: có một số vụ án, bên cạnh tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, người phạm tội còn bị truy cứu trách nhiệm hình sự về các tội phạm khác thực hiện trước hoặc thực hiện đồng thời với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Trên thực tế, có hai tội mà người phạm tội thường bị xét xử cùng với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản là tội trộm cắp tài sản và tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

2.2.2.3. Định tội danh trong trường hợp đồng phạm đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

Có nhiều hình thức đồng phạm như đồng phạm giản đơn, đồng phạm phức tạp, đồng phạm không có thông mưu trước và đồng phạm có thông mưu trước.

Trong trường hợp đồng phạm giản đơn, việc định tội danh cho người phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản không gặp nhiều khó khăn vì tất cả những người đồng phạm đều là người thực hành, tức là người trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

Đối với các vụ án xuất hiện hình thức đồng phạm phức tạp, trong định tội danh đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, một trong những vấn đề cần làm rõ là vai trò của từng người phạm tội trong vụ án đó.

2.2.3. Những vi phạm, sai lầm trong việc định tội danh đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản và các nguyên nhân

2.2.3.1. Những vi phạm, sai lầm

Qua thực tiễn định tội danh của Tòa án nhân dân các cấp tỉnh Đắk

Lắc đầu với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản trong giai đoạn 2009 - 2013, về cơ bản các chủ thể định tội danh đã xác định tội danh chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không làm oan người vô tội, không bỏ lọt tội phạm.

Tuy cơ bản các chủ thể định tội danh của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Đắk Lắk trong giai đoạn 2009 – 2013 đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản đã xác định tội danh chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bên cạnh đó, tuy không phổ biến nhưng vẫn có một số vi phạm, sai lầm cần rút kinh nghiệm, cụ thể:

- Định tội danh theo khung hình phạt chưa đúng, dẫn đến xử phạt chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

- Khi định tội danh và quyết định hình phạt chưa xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 46 Bộ luật Hình sự dẫn đến quyết định hình phạt đối với bị cáo chưa hoàn toàn chính xác.

- Việc điều tra không đầy đủ, sự thật khách quan của vụ án chưa được làm sáng tỏ, chưa đảm bảo cơ sở pháp lý để định tội danh tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo dẫn đến hủy án.

** Qua một số trường hợp cụ thể trên đây về những vi phạm, sai lầm, tác giả luận văn có một số nhận xét:*

Trong thực tế xét xử án hình sự sơ thẩm, những sai sót hạn chế trong việc định tội danh thường là trong việc áp dụng pháp luật Tòa án đã so sánh, đánh giá không đúng về những tình tiết của vụ án với những căn cứ để định tội danh. Những sai sót này mặc dù không gây hậu quả nặng nề như việc kết án oan người vô tội, nhưng điều đó cũng không có nghĩa là nó không nghiêm trọng mà nhất là những trường hợp hình phạt được áp dụng khi đã thi hành rồi thì không thể thay đổi được.

Việc định tội danh không đúng của Tòa án dẫn đến việc quyết định hình phạt không tương xứng với tội phạm đã thực hiện, làm ảnh hưởng tiêu cực đến dư luận xã hội, làm giảm lòng tin của nhân dân vào sự công bằng của pháp luật và hoạt động của các cơ quan nhà nước. Thực tế thời gian qua, trong xét xử án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Đắk Lắk, việc định tội danh sai dẫn đến việc quyết định hình phạt quá nặng hoặc quá nhẹ vẫn xảy ra, mặc dù không nhiều nhưng vẫn cần phải được khắc phục nhằm đảm bảo đạt được mục đích của hình phạt và tính công bằng xã hội.

Việc nghiên cứu hồ sơ vụ án chưa kỹ càng, thấu đáo dẫn đến bỏ sót tình tiết có ý nghĩa giảm nhẹ hoặc tăng nặng hình phạt cho bị cáo.

2.2.3.2. Các nguyên nhân của những vi phạm, sai lầm

- Các nguyên nhân khách quan

Văn bản pháp luật hình sự chưa có hướng dẫn kịp thời, thống nhất trong việc áp dụng các tình tiết tăng nặng hay giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bên cạnh đó, số lượng các loại vụ án mà Tòa án nhân dân các cấp tỉnh Đắk Lắk đã thụ lý và giải quyết ngày càng tăng cả về số lượng lẫn tính chất phức tạp, nhiều loại án mới phát sinh trên địa bàn, kinh nghiệm điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan định tội danh còn hạn chế.

Trong một số trường hợp, việc cung cấp chứng cứ của các cơ quan chuyên ngành có liên quan không đầy đủ, không kịp thời và thiếu chính xác. Nhiều vụ án xảy ra đã lâu nên việc thu thập chứng cứ gặp nhiều khó khăn. Nhiều người tham gia tố tụng không thực hiện đúng nghĩa vụ cung cấp chứng cứ hoặc gây khó khăn, cản trở trong việc giải quyết, xét xử, làm cho nhiều vụ án bị kéo dài, số lượng các vụ án bị hủy, bị sửa do phát sinh chứng cứ mới tăng.

- Các nguyên nhân chủ quan

Là những nguyên nhân thuộc về chủ thể như Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân. Vẫn còn một số ít Thẩm phán chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác, không thực hiện đúng các yêu cầu của pháp luật khi xét xử sơ thẩm án hình sự. Nguyên nhân này xuất phát từ sự hạn chế về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, từ sự thiếu trách nhiệm hoặc từ sự cố tình áp dụng những quy định pháp luật không đúng hoặc không đầy đủ.

Trong thực tế, một số Thẩm phán vẫn còn thiếu kinh nghiệm trong xét xử nhất là các Thẩm phán trẻ. Vì vậy, việc đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội trong vụ án của các Thẩm phán chưa chính xác hoặc còn lúng túng trong quá trình xét xử nên không tránh khỏi những sai sót.

Bên cạnh đó, trên thực tế hiện nay rất ít Hội thẩm nhân dân có sự hiểu biết sâu sắc về pháp luật, đây cũng là một trong những nguyên nhân của các hạn chế trong việc quyết định hình phạt đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Ngoài ra, việc tổ chức công tác xét xử, quản lý, điều hành ở một số Tòa chuyên trách, Phòng nghiệp vụ thuộc Tòa án nhân dân tỉnh; các Tòa án nhân dân cấp huyện còn chưa hợp lý. Một số Chánh án Tòa án nhân

dân cấp huyện chưa kịp thời, chủ động đề ra các biện pháp có hiệu quả để nâng cao chất lượng công tác, chậm khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm nhất là trong công tác xét xử.

Tóm lại, qua thực tiễn công tác xét xử các vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk trong giai đoạn 2009 - 2013, có thể thấy rằng: tuy vẫn còn một số hạn chế, thiếu sót nhất định song việc định tội danh đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản cơ bản đã được thực hiện nghiêm túc, chính xác, bảo đảm xử lý người phạm tội nghiêm minh, đúng quy định của pháp luật, góp phần tích cực hạn chế tình hình tội phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra trên địa bàn.

Chương 3

CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI LỪA ĐẢO CHIẾM ĐOẠT TÀI SẢN TẠI TỈNH ĐẮK LẮK

3.1. YÊU CẦU NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI LỪA ĐẢO CHIẾM ĐOẠT TÀI SẢN TẠI TỈNH ĐẮK LẮK

3.1.1. Yêu cầu về chính trị - xã hội

Hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam về định tội danh và tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản chính là đáp ứng yêu cầu chính trị - xã hội trong việc bảo đảm ổn định trật tự, an toàn xã hội và sự yên bình cho nhân dân, qua đó nâng cao chất lượng, hiệu quả của việc định tội danh đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

3.1.2. Yêu cầu về lý luận và thực tiễn

Việc định tội danh càng chính xác càng góp phần quan trọng trong việc bảo vệ tài sản của Nhà nước, cơ quan, tổ chức và của công dân, cũng như qua đó thực hiện nghiêm minh pháp chế xã hội chủ nghĩa, cũng như uy tín của Tòa án và các cơ quan bảo vệ pháp luật được nâng lên rõ rệt. Chính vì vậy, cần thiết phải hoàn thiện quy định của Bộ luật Hình sự Việt Nam về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản và các văn bản hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật - cơ sở pháp lý của việc định tội danh chính xác và đúng pháp luật, nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

3.1.3. Yêu cầu về lập pháp hình sự

Hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam về định tội danh và tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản chính là từng bước khắc phục hết một số tồn tại trong việc định tội danh đối với tội phạm này của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, từ đó nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác định tội danh có ý nghĩa về phương diện lập pháp hình sự, cũng như xác định rõ ranh giới phạm tội và không phải là tội phạm, tránh vi phạm trong thực tiễn xét xử.

Bảng 3.2. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân cơ bản của Tòa án nhân dân các cấp tỉnh Đắk Lắk trong xét xử tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản giai đoạn 2009 – 2013

<i>Stt</i>	<i>Các dạng tồn tại, hạn chế</i>	<i>Số vụ</i>	<i>Nguyên nhân</i>	<i>Tỷ lệ</i>
1	Không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm “g” khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự	1/261	Năng lực, trình độ chuyên môn còn hạn chế	0,38 %
2	Không áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 46 Bộ luật Hình sự.	10/261	Tình tiết vụ án phát sinh	3,83 %
3	Vi phạm quy định tố tụng dẫn đến hủy án	1/261	Việc điều tra không đầy đủ, sự thật khách quan của vụ án chưa được làm sáng tỏ, chưa đảm bảo cơ sở hợp lý	0,38 %

Như vậy, trong số các nguyên nhân có nguyên nhân do hệ thống văn bản pháp luật hình sự.

Như vậy, việc đề ra những kiến nghị để nâng cao chất lượng, hiệu quả của việc định tội danh nói chung và hoạt động định tội danh đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản nói riêng là hết sức cần thiết và mang tính lâu dài, không chỉ phục vụ cho công tác xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, mà còn phục vụ cho cả nước.

3.2. GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ĐỊNH TỘI DANH ĐỐI VỚI TỘI LỪA ĐẢO CHIẾM ĐOẠT TÀI SẢN TẠI TỈNH ĐẮK LẮK

3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật

Với tư cách là công cụ để điều chỉnh các quan hệ xã hội, pháp luật có

vai trò đặc biệt quan trọng trong việc bảo đảm sự ổn định và phát triển xã hội. Trong tình hình xã hội đổi mới hiện nay, vai trò của pháp luật ngày càng to lớn đặc biệt trong quản lý nền kinh tế thị trường và các mặt khác của đời sống xã hội ở nước ta.

Trong các lĩnh vực của đời sống xã hội đều có pháp luật điều chỉnh. Pháp luật trở thành đòn bẩy tạo tiền đề phát triển cho tương lai. Bên cạnh đó, quan hệ xã hội luôn luôn phát triển biến đổi không ngừng. Sự thay đổi nhanh chóng đó đòi hỏi pháp luật phải thay đổi theo. Đây chính là sự đòi hỏi phải luôn luôn không ngừng hoàn thiện pháp luật nhằm làm cho pháp luật kịp thời phù hợp với các nhu cầu của xã hội.

3.3.2. Giải pháp hướng dẫn thi hành pháp luật, giám đốc xét xử và xây dựng án lệ

Đổi mới, tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám đốc việc xét xử, kịp thời phát hiện, uốn nắn, rút kinh nghiệm những sai sót về nghiệp vụ trong quá trình giải quyết, xét xử các vụ án. Kịp thời kháng nghị và xét xử giám đốc thẩm các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật nhưng có sai lầm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng. Phối hợp chặt chẽ với các Cơ quan tiến hành tố tụng, các cơ quan Đảng, chính quyền địa phương để triển khai thực hiện tốt các mặt công tác.

Việc phát triển án lệ nhằm nâng cao chất lượng của bản án, quyết định của ngành Tòa án nói chung, đặc biệt là Quyết định giám đốc thẩm của Hội đồng Thẩm phán; góp phần đảm bảo việc áp dụng pháp luật đúng, thống nhất, từ đó đảm bảo sự bình đẳng của mọi tổ chức và công dân trước pháp luật.

Việc phát triển án lệ giúp ngăn ngừa sự duy ý chí của Thẩm phán khi áp dụng pháp luật, nâng cao kỹ năng và chất lượng xét xử của Thẩm phán. Thông qua việc tham khảo, viện dẫn án lệ đã có, Thẩm phán có thể đưa ra phán quyết một cách có cơ sở hơn, đảm bảo số lượng bản án, quyết định bị Tòa án cấp trên hủy, sửa sẽ giảm đi.

Quyết định giám đốc thẩm trở thành án lệ sẽ là khuôn mẫu cụ thể, rõ ràng để dễ nhận biết vấn đề pháp lý được đặt ra của vụ án. Phát triển án lệ giúp chuẩn hóa việc viết bản án, quyết định của Tòa án. Viện dẫn án lệ trong xét xử trở thành hoạt động thường xuyên của ngành Tòa án.

3.3.3. Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và làm tốt công tác tổ chức, cán bộ, đặc biệt là đội ngũ Thẩm phán

Cần xây dựng một đội ngũ cán bộ tư pháp nói chung, đội ngũ Điều tra viên, Kiểm sát viên, đặc biệt là Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân càng đòi hỏi phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có kinh nghiệm và có bản lĩnh chính trị vững vàng để đáp ứng được yêu cầu đặt ra.

Yêu cầu nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và làm tốt công tác tổ chức, cán bộ đóng vai trò thiết yếu và được thể hiện cụ thể như sau:

- Các ngành tư pháp ở Trung ương và địa phương phải thường xuyên tổ chức lớp tập huấn nghiệp vụ chuyên sâu về lĩnh vực pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự cho đội ngũ Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán.

- Liên tục tuyển chọn đội ngũ Điều tra viên, Kiểm sát viên, đặc biệt là đội ngũ Thẩm phán và Hội thẩm, vì đội ngũ này có vai trò, ý nghĩa quyết định trong việc xử lý các vụ án.

- Giải pháp để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tư pháp nói chung, đội ngũ Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán nói riêng đã đến lúc thực sự cần quan tâm, sự quan tâm đó thể hiện qua việc lựa chọn một cách chặt chẽ và có khoa học để bảo đảm chất lượng, có chương trình đào tạo khả năng hành nghề của Thẩm phán và phải được sát hạch bằng hệ thống chuyên môn, có đủ khả năng nhận định một cách khách quan, chính xác để đáp ứng yêu cầu trong tình hình hiện nay và trong tương lai về hoạt động điều tra, truy tố và xét xử.

- Tăng cường công tác xây dựng ngành, bảo đảm đội ngũ cán bộ, công chức tư pháp, đặc biệt là đội ngũ cán bộ tư pháp, đặc biệt là trong cơ quan Tòa án trong sạch, vững mạnh, có ý thức tổ chức kỷ luật, có phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị, nghề nghiệp, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch và luân chuyển, biệt phái, điều động cán bộ, bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ Tòa án và Hội thẩm Tòa án nhân dân.

- Kiểm tra thường xuyên việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức; phối hợp chặt chẽ với cấp ủy Đảng địa phương trong công tác quản lý cán bộ.

- Nâng cao công tác giáo dục chính trị tư tưởng.

- Nâng cao chất lượng Thẩm phán trên cơ sở nâng cao chất lượng hoạt động xét xử, lấy hoạt động xét xử làm hoạt động trung tâm.

- Thường xuyên làm công tác quy hoạch cán bộ, đảm bảo đủ biên chế đáp ứng yêu cầu công tác lâu dài, đảm bảo tính liên tục, kế thừa, tính đồng đều về chuyên môn nghiệp vụ.

- Thường xuyên kiểm tra, sát hạch định kỳ đội ngũ Thẩm phán về trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Cải cách chế độ tiền lương, chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức ngành Tòa án.

- Nâng cao năng lực, chất lượng đội ngũ Hội thẩm nhân dân.

Tòa án nhân dân các cấp tỉnh Đắc Lắc cần đẩy nhanh, mạnh việc kiện toàn đội ngũ lãnh đạo, thẩm phán, cán bộ các Tòa chuyên trách, phòng nghiệp vụ và Tòa án cấp huyện.

KẾT LUẬN

Xuất phát từ tất cả những vấn đề lý luận và thực tiễn về định tội danh đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản đã được nghiên cứu trong luận văn này có thể đưa ra một số kết luận chung sau đây.

1. Định tội danh nói chung và định tội danh đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản nói riêng là những vấn đề đa dạng và phức tạp, phong phú và nhiều khía cạnh của Khoa học Luật hình sự và chính vì vậy, trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam hiện nay, các nhà khoa học - hình sự học nước ta cần phải tiếp tục việc nghiên cứu sâu hơn, đầy đủ, có hệ thống toàn diện hơn nữa về những vấn đề này để góp phần đưa ra các luận điểm, lý giải đúng đắn và khả thi cho các hoạt động lập pháp, lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực tư pháp hình sự của đất nước.

2. Đối với hoạt động lập pháp trong lĩnh vực tư pháp hình sự, các luận điểm và các lý giải đúng đắn và khả thi của Khoa học Luật hình sự về định tội danh nói chung và định tội danh đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản nói riêng có vai trò quan trọng ở chỗ – chúng sẽ góp phần giúp cho nhà làm luật nhận thấy những lỗ hổng của pháp luật hình sự hiện hành để sửa đổi, bổ sung hoặc loại trừ các quy phạm nào do đã lỗi thời, quá trừu tượng, thiếu chính xác về mặt khoa học hoặc nên không thể tiếp tục điều chỉnh

các quan hệ xã hội được nữa vì không còn phù với những tình huống thường xảy ra thực tế khách quan.

3. Đối với hoạt động lý luận trong lĩnh vực tư pháp hình sự, các luận điểm và các lý giải đúng đắn và khả thi của Khoa học Luật hình sự về định tội danh nói chung và định tội danh đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản nói riêng có vai trò quan trọng ở chỗ – chúng sẽ góp phần giúp cho các cán bộ giảng dạy, cán bộ nghiên cứu khoa học, cũng như các nghiên cứu sinh, học viên cao học và sinh viên nâng cao trình độ chuyên môn, tư duy lý luận và năng lực nghiên cứu khoa học về những vấn đề hoặc các tri thức liên quan đến việc định tội danh nói riêng và việc áp dụng pháp luật hình sự nói chung.

4. Đối với hoạt động thực tiễn tư pháp hình sự, các luận điểm và các lý giải đúng đắn và khả thi của Khoa học Luật hình sự về định tội danh nói chung và định tội danh đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản nói riêng có vai trò quan trọng ở chỗ – chúng sẽ góp phần giúp cho các cán bộ của các cơ quan bảo vệ pháp luật và Tòa án cụ thể hóa chính xác các quy phạm pháp luật pháp luật hình sự trừu tượng vào đời sống thực tế, từ đó có tiền đề để phân hóa và cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt một cách công minh, có căn cứ và đúng pháp luật, hỗ trợ cho việc khẳng định tính tối thượng của pháp luật trong Nhà nước, bảo vệ vững chắc các quyền và tự do của công dân.

Trong phạm vi của một luận văn cao học, với những nội dung thể hiện trong luận văn, người viết luận văn mong muốn đóng góp một phần nhỏ bé của mình vào hoạt động định tội danh nói chung và định tội danh đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản nói riêng trong giai đoạn hiện nay cũng như trong tương lai, nhằm xây dựng một xã hội công bằng, văn minh.